

**CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**  
**VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

**BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 18-2021**

**I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

**Quy định của pháp luật hưởng chế độ trợ cấp dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ và Tổng liên đoàn**

Chị V là công nhân của Công ty May có trụ sở tại Cần Thơ. Ngày 10/5/2021, chị M sinh 02 con và đang trong quá trình nghỉ thai sản từ ngày 11/5 đến ngày 10/11/2021. Ngày 17/9, cả 3 mẹ con chị V đều được xác định nhiễm Covid-19 và có quyết định cách ly tại nhà của trung tâm Y tế địa phương, đến ngày 02/10, một trong 2 con của chị V không qua khỏi, kết luận tử vong do Covid-19. Vừa qua, bộ phận nhân sự yêu cầu chị gửi hồ sơ giấy tờ (giấy khai sinh, giấy xác nhận dương tính với Covid-19...) để Công ty làm thủ tục đề nghị hưởng các chế độ theo Nghị quyết 68 của Chính phủ. Chủ tịch Công đoàn Công ty cũng yêu cầu chị gửi giấy tờ tương tự và cả giấy chứng tử của con chị để đề nghị Công đoàn cấp trên chi trợ cấp theo các Quyết định của tổ chức Công đoàn. Chị V hỏi, nếu chị đã được nhận trợ cấp theo Nghị định của Chính phủ thì có được nhận trợ cấp từ tổ chức công đoàn không? Con chị bị tử vong do Covid-19 có được hỗ trợ từ nguồn của Chính phủ và Công đoàn không?

**Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ NLĐ và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết 68/NQ-CP);

- Quyết định 3022/QĐ-TLĐ ngày 09/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ ngày 19/5/2021 của Đoàn chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trong đợt bùng phát dịch lần thứ 4 từ ngày 27/4/2021 (Quyết định 3022/QĐ-TLĐ)

**Xử lý tình huống:**

Kể từ ngày dịch bệnh bùng phát lần thứ 4 từ ngày 27/4/2021 đến nay, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết hỗ trợ NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh có hoàn cảnh khó khăn trong đó có Nghị quyết 68/NQ-CP. Theo quy định của Nghị quyết, các đối tượng NLĐ được hỗ trợ gồm NLĐ tạm hoãn hợp đồng lao động; đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi; trẻ em bị nhiễm Covid-19 phải điều trị hoặc cách ly theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ngoài ra những người bị nhiễm Covid-19 (F0) và F1 được hỗ trợ tiền ăn (không quá 45 ngày)... Tiền hỗ trợ từ nguồn ngân sách của nhà nước.

Bên cạnh đó, để đồng hành và chia sẻ khó khăn với NLĐ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam cũng ban hành nhiều quyết định chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên và NLĐ trong đó có Quyết định số 3022/QĐ-TLĐ. Đối tượng được trợ cấp theo Quyết định 3022/QĐ-TLĐ là đoàn viên, NLĐ khu vực có quan hệ lao động là F0, F1 không vi phạm các quy định của pháp luật về phòng chống dịch; đoàn viên, NLĐ bị cách ly, phong tỏa có hoàn cảnh khó khăn, mang thai hoặc nuôi con dưới 06 tuổi; NLĐ bị nhiễm Covid-19 và tử vong. Tiền trợ cấp từ nguồn kinh phí tích lũy của các cấp công đoàn.

Như vậy, các chế độ, chính sách cho NLĐ bị ảnh hưởng bởi Covid-19 của Chính phủ và của tổ chức công đoàn độc lập nhau; nội dung chính sách, điều kiện hưởng, mức hưởng cũng khác nhau nên NLĐ đáp ứng đủ điều kiện hưởng và đúng thủ tục thì sẽ được hưởng đồng thời các chế độ theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và các Quyết định hỗ trợ của tổ chức Công đoàn.

Về câu hỏi, con chị V bị tử vong do Covid-19 có được hỗ trợ theo Nghị quyết của Chính phủ và các Quyết định của tổ chức công đoàn không?

- Nghị quyết 68/NQ-CP và các Nghị quyết của Chính phủ không quy định chế độ hỗ trợ đối với NLĐ và con NLĐ bị tử vong do Covid-19;

- Quyết định 3022/QĐ-TLĐ của Tổng liên đoàn chỉ quy định mức hỗ trợ đối với trường hợp NLĐ tử vong, không quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với con của NLĐ tử vong. Tuy nhiên, tại mục 6 của Quyết định quy định trong trường hợp đặc biệt khác cần hỗ trợ Tổng liên đoàn giao cho các cấp công đoàn địa phương cấp tỉnh và Công đoàn ngành Trung ương xem xét hỗ trợ. Vì vậy, chị V cần liên hệ Công đoàn Công ty để nắm được chính sách hỗ trợ cụ thể của công đoàn cấp trên quản lý.

**NGUYỄN THỊ THANH HOÀN**

## **II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

**Quy định pháp luật về trường hợp người lao động chấm dứt HĐLĐ được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 116/2021/NQ-CP**

Chị H chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần P từ ngày 21/7/2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngày 15/9/2021, chị H làm hồ sơ để hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi Trung tâm giới thiệu việc làm tại địa phương và được thông báo đến ngày 06/10/2021 sẽ có kết quả xét duyệt. Chị H được biết thông tin về Nghị quyết số 116/NQ-CP về hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ quỹ BHTN. Chị H hỏi trường hợp của chị nếu đang chờ hưởng BHTN thì có được nhận khoản trợ cấp này nữa không? Trong trường hợp nếu được hỗ trợ thì phải làm thủ tục gì và liên hệ với cơ quan nào?

### **Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết 116/NĐ-CP ngày 24/9/2021 về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (Nghị quyết 116/NQ-CP);

- Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg).

**Xử lý tình huống:**

Điều a, mục 1 Nghị quyết số 116/2021/NQ-CP quy định đối tượng được hỗ trợ bao gồm: Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng.

Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg quy định:

*“Trường hợp người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 chưa có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng làm căn cứ để xác định mức hỗ trợ của người lao động là tổng thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021”*

Khoản 2 và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg quy định:

*“2. Đối với người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp*

*a) Người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi người lao động có nhu cầu nhận hỗ trợ theo Mẫu số 04. Thời hạn tiếp nhận đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2021.*

*b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động, thời gian hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của người lao động.*

*Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

*4. Hình thức thực hiện:*

*a) Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID).*

*b) Thông qua dịch vụ bưu chính.*

*c) Trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện”*

Căn cứ vào các quy định trên, trường hợp của chị H đủ điều kiện để xem xét hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 116/NQ-CP. Chị H cần làm đề nghị với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi chị có nhu cầu nhận hỗ trợ theo mẫu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg theo hình thức trực tiếp tại các cơ quan BHXH hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hay hình thức trực tuyến thông qua Cổng

Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID).

**TRẦN THỊ NGỌC BÍCH**

### **III. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

#### **Quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật lao động**

Anh G là công nhân Công ty cổ phần A. 30/3/2021, anh G đến thời hạn được nâng lương nhưng 05/3/2021 anh G lại bị công ty xử lý kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng do anh G có hành vi đánh nhau với đồng nghiệp tại công ty sau khi hết giờ làm việc nên anh G không được xét lên lương đợt 1 năm 2021 của công ty. Trong cuộc họp xử lý kỷ luật, anh G đã bị một thành viên trong Hội đồng kỷ luật công ty nói anh có “hành vi vô học”. Anh G cảm thấy bị xúc phạm danh dự và đề nghị ghi việc này vào trong biên bản xử lý kỷ luật.

Ngày 05/9/2021 hết thời gian thực hiện hình thức xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng của anh G và công ty xét nâng lương đợt 2 năm 2021 cho người lao động trong công ty vào ngày 10/10/2021 nhưng anh G không có tên trong danh sách. Trong 06 tháng vừa qua, anh G được tổ trưởng phụ trách đánh giá hoàn thành tốt công việc và không có bất cứ hành vi nào vi phạm nội quy lao động nào trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật lao động nên anh G đã lên phòng Nhân sự thắc mắc và được trả lời là do trong năm 2021 anh vi phạm kỷ luật lao động nên sẽ không xét lên lương trong năm nay.

Anh G hỏi việc Công ty A không xét nâng lương cho anh trong đợt này có đúng với quy định của pháp luật không và pháp luật có quy định về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm khi xử lý kỷ luật người lao động không?

#### **Căn cứ pháp lý:**

- Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ 2019);
- Nghị định 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định 145/NĐ-CP).

#### **Xử lý tình huống:**

Khoản 2, Điều 124, BLLĐ 2019, quy định về một trong các hình thức xử lý kỷ luật lao động là kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng.

Khoản 1, Điều 127, Bộ luật Lao động 2019, quy định về một trong các hành vi bị nghiêm cấm khi xử lý kỷ luật lao động là xâm phạm sức khỏe, danh dự, tính mạng, uy tín, nhân phẩm của người lao động.

Điều 73, Nghị định số 145/NĐ-CP quy định khiếu nại về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất như sau:

*"Người bị xử lý kỷ luật lao động, bị tạm đình chỉ công việc hoặc phải bồi thường theo chế độ trách nhiệm vật chất nếu thấy không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại với*

*người sử dụng lao động, với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực lao động hoặc yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân theo trình tự quy định tại Mục 2 Chương XIV của Bộ luật Lao động"*

Căn cứ vào các quy định trên, anh G đã hết thời gian thi hành kỷ luật lao động kéo dài thời hạn nâng lương và trong thời gian đó anh đã hoàn thành tốt công việc nên việc không xét nâng lương cho anh trong đợt 2 năm 2021 của công ty vì lý do bị kỷ luật là không đúng với quy định của pháp luật. Đồng thời, khi xử lý kỷ luật anh G, thành viên hội đồng kỷ luật có lời nói xúc phạm anh G là vi phạm với quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp này khi thấy không thoả đáng, anh G cần khiếu nại với ban lãnh đạo công ty và nếu công ty có tổ chức công đoàn anh cần đề nghị tổ chức công đoàn hỗ trợ khiếu nại với lãnh đạo công ty để giải quyết.

**NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**

#### **IV. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

##### **Quy định về thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời**

Công đoàn cơ sở (CĐCS) Công ty X được thành lập từ ngày 05/10/2020, Ban chấp hành lâm thời công đoàn công ty được công đoàn cấp trên chỉ định và có thời gian hoạt động là 12 tháng. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên CĐCS chưa thể tổ chức Đại hội, đồng thời sau ngày 05/10/2021, đồng chí chủ tịch công đoàn cũng không thể rút tiền từ tài khoản CĐCS để hỗ trợ cho đoàn viên khó khăn do ngân hàng thông báo BCH đã hết nhiệm kỳ lâm thời theo quyết định công nhận. Đồng chí chủ tịch CĐCS hỏi phải giải quyết tình huống này như thế nào?

##### **Căn cứ pháp lý:**

- Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII (thông qua ngày 24/9/2018) có hiệu lực từ ngày 03/02/2020 theo Quyết định số 174/QĐ-TLĐ;
- Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam ban hành ngày 20/02/2020;

##### **Xử lý tình huống:**

Điều b, khoản 1, Điều 11 Điều Lệ Công đoàn Việt Nam quy định:

*“Trường hợp cần thiết, công đoàn cấp trên được quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành và các chức danh trong ban chấp hành công đoàn cấp dưới, chỉ định ban chấp hành lâm thời và các chức danh trong ban chấp hành lâm thời công đoàn cấp dưới. Thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời công đoàn không quá 12 tháng. Khi có đề nghị của công đoàn cấp dưới, công đoàn cấp trên có thể điều chỉnh kéo dài thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời cho phù hợp với kế hoạch đại hội công đoàn các cấp, nhưng tối đa không quá 30 tháng.”*

Điều b, mục 9.2, khoản 9 Hướng dẫn thi hành điều lệ Công đoàn Việt Nam số 03/HD-TLĐ quy định :

*“Thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời công đoàn không quá 12 tháng. Trường hợp quá 12 tháng chưa tổ chức được đại hội thì công đoàn cấp trên*

*trực tiếp xem xét quyết định bằng văn bản cho phép kéo dài thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời không quá 30 tháng, hoặc chấm dứt hoạt động của ban chấp hành lâm thời cũ và chỉ định ban chấp hành lâm thời mới.”*

Như vậy CĐCS Công ty X chưa thể tổ chức Đại hội vì dịch Covid 19 là lý do khách quan. Việc ngân hàng sau ngày 05/10/2021 không cho đồng chí chủ tịch công đoàn rút tiền từ tài khoản CĐCS là đúng quy định vì tại thời điểm này quyết định công nhận BCH đã hết hiệu lực. Để giải quyết tình huống này, BCH CĐCS cần làm văn bản gửi công đoàn cấp trên đề nghị kéo dài thời gian hoạt động của BCH lâm thời để BCH chuẩn bị tổ chức Đại hội vào thời điểm thích hợp cũng như có thể tiếp tục giao dịch với ngân hàng từ tài khoản của CĐCS phục vụ cho hoạt động công đoàn tại cơ sở.

**LÊ TÁT THẮNG**